

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Trọng Đức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Mạnh Hùng**; ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐHPT ngày 22/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1988 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Nơi cư trú: Thôn 6, xã BT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không, tiền án: 01 tiền án: Bản án số 06/2007 ngày 23/01/2007, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án cũng buộc Trần Văn T phải bồi thường dân sự cho các bị hại và chịu án phí hình sự sơ thẩm. T đã chấp hành xong hình phạt tù, phần dân sự T chưa chấp hành xong đối với phần bồi thường cho Nông trường Sông Đà (trường hợp có đơn yêu cầu thi hành án). Bản án này T chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số 85/2009 ngày 15/9/2009, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bản án này T đã được xóa án tích; Bản án số 101/2017 ngày 21/12/2017, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án cũng buộc T phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.820.968 đồng. Tại Bản án phúc thẩm số 140/2018 ngày 19/3/2018, TAND thành phố Hà Nội bác đơn kháng cáo của Trần Văn T. T đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được miễn giảm toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự. Về số tiền bồi thường thì đến ngày 21/5/2024 bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, T cũng chưa nộp tiền bồi thường. Bản án này T đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024, tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay tại Trại giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

* *Bị hại*: Anh Phan Lạc D, sinh năm 1972 *(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn 6, xã BT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2024, Công an xã BT tiếp nhận đơn trình báo của anh Phan Lạc Lương (SN 1979, HKTT: thôn 7 – BT - Ba Vì – Hà Nội) với nội dung: Tổ giặc Trần Văn T (SN 1986, HKTT: thôn 6 – BT – Ba Vì) có hành vi đánh gây thương tích cho anh Phan Lạc D (SN 1972, HKTT: thôn 6 – BT – Ba Vì).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/3/2024, anh Phan Lạc D điều khiển xe máy đi từ hướng chợ BT về nhà mình ở thôn 6 – BT – Ba Vì. Khi đi đến đoạn đường làng thôn 6 – BT (trước cửa nhà anh Phùng Thành D1) thì gặp Trần Văn T cầm một chiếc gậy bằng tre dài khoảng 1,2m, đường kính 4cm, đang đi bộ hướng ngược chiều. Do có mâu thuẫn với anh D từ trước, nên khi nhìn thấy anh D, T dơ chiếc gậy theo chiều ngang chặn đường không cho anh D đi qua. Anh D dừng xe lại, T đứng đối diện với anh D, cầm gậy giơ lên vụt một phát từ chéch treó từ trên xuống dưới về phía anh D. Anh D cúi đầu nghiêng sang phải để tránh thì bị gậy đánh

trúng vào vùng lưng. Anh D nhảy ra khỏi xe, T tiếp tục giơ gậy lên vụt 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào phía cẳng tay trái anh D. Sau đó, T tiếp tục dùng gậy vụt nhiều phát vào người anh D. Anh D bỏ chạy vào sân nhà anh Phùng Thành D1. Lúc này, cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh (SN 2003, là con gái anh Thành D1) thấy anh D bị thương chảy nhiều máu nên đã đỡ anh D vào trong bếp. T thấy anh D chạy vào nhà anh Thành D1 thì không đuổi nữa, mà bỏ về nhà và cất chiếc gậy ở cạnh bàn thờ rồi đi ngủ. Sau đó, anh D được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện 105 Sơn Tây.

Tại CQĐT, Trần Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp chiếc gậy tre dùng để đánh thương tích cho anh D.

Ngày 08/3/2024, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 617 để giám định tỷ lệ thương tích của anh Phan Lạc D. Tại bản kết luận giám định số 476 ngày 16/4/2024, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái: 02%

1.2. Vết rách da nông mặt trong đốt 1 ngón II bàn chân phải: 01%

1.3. Gãy phức tạp thân xương trụ trái, lệch trục: 10%

1.4. Gãy gai ngang L3 bên trái: 03%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Lạc D tại thời điểm giám định là 15% (Mười năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Phan Lạc D do vật tày, tày có cạnh gây ra”.

Ngày 23/5/2024, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 125 để trưng cầu giám định bổ sung thương tích của anh Phan Lạc D. Tại Kết luận giám định bổ sung số 681 ngày 27/5/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Giữ nguyên tỷ lệ tổn thương cơ thể tại mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4 Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 476/KLTTCT-TTPY ngày 16/4/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái: 02%
- Vết rách da nông mặt trong đốt 1 ngón II bàn chân phải: 01%
- Gãy phức tạp thân xương trụ trái, lệch trục: 10%
- Gãy gai ngang L3 bên trái: 03%

1.2. Bổ sung

- Gãy xương bàn ngón V bàn tay trái ảnh hưởng đến vận động khớp bàn ngón V: 11%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Lạc D sau hai lần điểm giám định là 25% (Hai mươi năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Phan Lạc D do vật tày, tày có cạnh gây ra”.

Về dân sự: Anh Phan Lạc D yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường tổng số tiền 50.000.000đ gồm 30.000.000đ là tiền chi phí chữa trị thương tích, 20.000.000đ tiền tổn hại sức khỏe. Trần Văn T chưa bồi thường cho anh D.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 chiếc gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 04cm.

Viện KSND huyện Ba Vì đã ra Quyết định chuyển vật chứng trên đến Chi cục THADS huyện Ba Vì để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận đã dùng gậy tre vụt anh D 3 phát nhưng cho rằng vụt 3 phát thì không thương tích nên mình không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 22/7/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Tịch thu,

tiêu hủy: 01 chiếc gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 04cm. Về dân sự: Buộc Trần Văn T phải bồi thường cho anh Phan Lạc D số tiền 50.000.000đ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/3/2024, tại đường làng thôn 6 – BT – Ba Vì – Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi dùng gậy tre đánh anh Phan Lạc D. Anh Dũng đã bị tổn thương cơ thể là 25%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ để kết luận Trần Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất mức độ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự số 06/2007 ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, chưa được xóa án tích. Do vậy Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 85/2009 ngày 15/9/2009, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bản án này T đã được xóa án tích; Bản án số

101/2017 ngày 21/12/2017, TAND huyện Ba Vì xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bản án cũng buộc T phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.820.968 đồng. Tại Bản án phúc thẩm số 140/2018 ngày 19/3/2018, TAND thành phố Hà Nội bác đơn kháng cáo của Trần Văn T. T đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được miễn giảm toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự. Về số tiền bồi thường thì đến ngày 21/5/2024 bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, T cũng chưa nộp tiền bồi thường. Bản án này T đã được xóa án tích.

Hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi cố ý gây thương tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ hung hăng, ý thức coi thường pháp luật, nên cần áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: T chưa bồi thường thiệt hại cho anh Phan Lạc D. Anh D yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường 50.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, thuốc men, sinh hoạt, tổn hại sức khỏe cụ thể:

+ Từ ngày 08/3/2024 đến ngày 18/3/2024:

Chi phí thuê xe từ Ba Vì đến bệnh viện 105, 2 lần đi về tổng 600.000đ thuê xe người gần nhà không có hóa đơn; Chi phí thanh toán viện phí 2.748.729đ; Biên lai thu tiền ngày 08/3/2024 là 247.000đ; Chi phí mua thuốc ngoài 1.200.000đ (không có hóa đơn); Tiền mua đai cột sống 1.000.000đ (không có hóa đơn); Tiền dây đeo tay: 600.000đ (Không có hóa đơn); Tiền ăn trong 10 ngày của bị hại và của một người đi nuôi: 5.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất của của bị hại trong 10 ngày là 3.000.000đ, thu nhập thực tế bị mất của người đi nuôi là em trai ruột Phan Lạc Lương trong 10 ngày: 3.000.000đ;

+ Ngày 25/3/2024:

Chi phí thuê xe từ Ba Vì đến bệnh viện 105, 2 lần đi về tổng 600.000đ thuê xe người gần nhà không có hóa đơn; Chi phí thanh toán : 458.400đ tiền chụp chiếu có biên lai trong hồ sơ; Tiền mua thuốc ngoài 1.200.000đ (Không có hóa đơn), tiền ăn một ngày 300.000đ; Thu nhập bị mất của bị hại và người đưa đi là: 600.000đ

+ Ngày 08/5/2024: Chi phí thuê xe từ Ba Vì đến bệnh viện 105, 2 lần đi về tổng 600.000đ thuê xe người gần nhà không có hóa đơn; Đi tháo bột, tôi nộp kèm các tài

liệu chứng cứ cho Tòa án: Chi phí theo biên lai thu là: 124.300đ; tiền ăn 300.000đ, tiền thuốc không hóa đơn: 1.200.000đ. Thu nhập bị mất của bị hại và người đưa đi là: 600.000đ.

+ **Từ ngày 08/5/2024 cho đến nay (3 tháng)** tiền thuốc mỗi tháng hết 1.200.000đ tiền thuốc, tổng 3.600.000đ;

Tổng chi phí y tế và các chi phí phát sinh khác là: 29.977.000đ (Hai mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

Việc người bị hại không xuất trình được một số biên lai, hóa đơn thu tiền nên không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

- Bị cáo gây thương tích, anh D phải vào Bệnh viện Quân y 105 điều trị từ ngày 08/03/2024 đến ngày 18/3/2024 thì ra viện (10 ngày), anh D phải chi phí cho việc điều trị thương tích, nên buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí theo hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là Chi phí thanh toán viện phí 2.748.729đ; Biên lai thu tiền ngày 08/3/2024 là 247.000đ; Chi phí thanh toán theo biên lai ngày 25/3/2024: 458.400đ tiền chụp chiếu; Chi phí theo biên lai thu ngày 08/5/2024 là: 124.300đ.

Về chi phí thuê xe đi khám, chữa bệnh: mặc dù bị hại không xuất trình được hóa đơn thuê xe tuy nhiên xét thấy bị hại cần phương tiện để di chuyển từ xã BT đến Bệnh viện quân y 105 để sơ cứu và điều trị, tổng 6 lần nên cần chấp nhận số tiền: **3.600.000đ** chi phí tiền thuê xe của người bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại thực tế bị mất của những ngày nằm viện 10 ngày: bị hại cho rằng bị hại làm thợ xây, tuy nhiên không xuất trình được chứng cứ chứng minh thu nhập của thợ xây tại địa phương là bao nhiêu nên chỉ chấp nhận công thợ xây tại địa phương là: 300.000đ/người/ngày x 10 ngày là: **3.000.000** đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị, do bị hại không chứng minh được công lao động của người chăm sóc là bao nhiêu nên chỉ chấp nhận công lao động phổ thông là 300.000 đồng/ngày/01 người x 10 ngày là **3.000.000** đồng.

Đối với tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại trong thời gian nằm viện: Theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì: Chi phí bồi dưỡng sức khỏe của người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án, nên cần chấp nhận chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho anh Phan Lạc D là: $22.500\text{đ}/\text{giờ} \times 8 \text{ giờ} = 180.000\text{đ}/\text{ngày}$; $180.000\text{đ} \times 10 \text{ ngày} = \mathbf{1.800.000\text{đ}}$.

Đối với yêu cầu về tiền hồi phục sức khỏe, HĐXX xét thấy bị hại được ra viện ngày 18/3/2024, tuy nhiên chưa ổn định, bị hại bị gãy xương cẳng tay, sau thăm khám và giám định lại đã xác định gãy ngón tay số V bàn tay trái, bị hại cần phải sử dụng thuốc để điều trị nên phát sinh chi phí để phục hồi chức năng bị giảm sút, vì vậy HĐXX chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng mười năm tháng lương cơ sở là **35.100.000** đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho anh Phan Lạc D là **50.078.429** đồng.

Nay chấp nhận sự tự nguyện của anh Phan Lạc D về số tiền yêu cầu bồi thường là 50 triệu đồng, cần buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Phan Lạc D số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 04cm là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106, 135, 136, 328, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 08/3/2024.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Phan Lạc D số tiền: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 04cm *(Theo biên bản giao nhận vật chứng 20/08/2024 giữa Công an huyện Ba Vì chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì).*

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- THADS huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Đức

